| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 141/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 8 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Lê Anh Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Doãn Văn Sáng

Bà Nguyễn Thị Vân

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 về ly hôn tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 và Quyết hoãn phiên tòa số 121/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Bùi H; địa chỉ: Thôn QT, xã QD, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị H1; địa chỉ: Thôn QT, xã QD, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Bùi H và chị Đỗ Thị H1 xây dựng hạnh phúc với nhau vào năm 2009, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ hỏi cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã QD, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong việc làm kinh tế, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn căng thẳng và vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Anh Nguyễn Bùi H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn chị Đỗ Thị H1. Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Bùi V1, sinh ngày 03 tháng 10 măn 2002, Nguyễn Bùi V sinh ngày 08 tháng 02 năm 2010 và Nguyễn Thị V1, sinh ngày 08 tháng 02 năm 2010. Hiên nay, con Nguyễn Bùi V1 đang do chị Đỗ Thị H1 nuôi, 02 con nhỏ do anh Nguyễn Bùi H nuôi. Khi ly hôn, anh Nguyễn Bùi H đề nghị giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện tại. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung anh Nguyễn Bùi H không nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Chị Đỗ Thị H1 đã được Tòa án tống đạt các văn bản và các quyết định tố tụng nhưng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Nguyễn Bùi H được ly hôn. Về con chung, giao cho anh Nguyễn Bùi H nuôi 02 con nhỏ, giao cho chị Đỗ Thị H1 nuôi con Nguyễn Bùi V. Về cấp dưỡng cho con và tài sản chung không xem xét giải quyết vì không có yêu cầu giải quyết. Anh Nguyễn Bùi H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Bản tự khai của đương sự; bản sao sổ hộ khẩu; bản sao giấy khai sinh của con xác định vợ chồng có 03 con chung; giấy chứng nhận kết hôn số 66/2009, ngày 15 tháng 5 năm 2009 xác định anh Nguyễn Bùi H và chị Đỗ Thị H1 kết hôn từ ngày 15 tháng 5 năm 2009; tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2018, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp và vợ chồng ly thân nhau và chị Đỗ Thị H1 hiện vẫn cư trú tại địa phương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Bùi H và chị Đỗ Thị H1 được xác lập vào năm 2009 là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không thống nhất với nhau về việc làm kinh tế gia đình và vợ chồng đã ly thân nhau từ cuối năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập chị Đỗ Thị H1 nhiều lần để hòa giải nhưng chị Đỗ Thị H1 đều vắng mặt, điều này thể hiện chị Đỗ Thị H1 không có mong muốn hòa giải. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của anh Nguyễn Bùi H là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Bùi H và chị Đỗ Thị H1 có 03 con chung tên Nguyễn Bùi V1, sinh ngày 03 tháng 10 măn 2002, Nguyễn Bùi V sinh ngày 08 tháng 02 năm 2010 và Nguyễn Thị V1, sinh ngày 08 tháng 02 năm 2010. Hiên nay, con Nguyễn Bùi V1 đang do chị Đỗ Thị H1 nuôi, 02 con nhỏ do anh Nguyễn Bùi H nuôi. Khi ly hôn, anh Nguyễn Bùi H đề nghị giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện tại. Việc nuôi con của các bên ổn định nên giao con Nguyễn Bùi V1 cho chị Đỗ Thị H1 trực tiếp nuôi, anh Nguyễn Bùi H nuôi 02 con nhỏ là phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng cho con, anh Nguyễn Bùi H không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội anh Nguyễn Bùi H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Anh Nguyễn Bùi H được ly hôn chị Đỗ Thị H1.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Bùi H trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Bùi V sinh ngày 08 tháng 02 năm 2010 và Nguyễn Thị V1, sinh ngày 08 tháng 02 năm 2010. Giao cho chị Đỗ Thị H1 trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Bùi V1, sinh ngày 03 tháng 10 măn 2002.

Việc nuôi con được thực hiện cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Bùi H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002603 ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; anh Nguyễn Bùi H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã QD, huyện NT;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Anh Sơn**